

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO UÔNG BÍ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHƯƠNG NAM**

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Uông Bí, tháng 11 năm 2015

Số: 27 /KH-THCSPN

Uông Bí, ngày 10 tháng 11 năm 2015

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Phường Phương Nam là cửa ngõ phía tây Nam của Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, với diện tích 2.166.4 ha.bằng 8.4% diện tích của Thành phố Uông Bí Tổng số nhân khẩu khoảng 12 000 người (Tháng 12/2009), hiện nay là một Phường thuộc vùng giàu tiềm năng, có nhiều thành phần kinh tế nhiều ngành nghề cùng phát triển.

Trường THCS Phương Nam đóng trên địa bàn phường Phương Nam, tiền thân là trường phổ thông cơ sở Phương Nam B xã Phương Nam, Thị Xã Uông Bí từ năm 1970 (Nay là phường Phương Nam - Thành phố Uông Bí) nhà trường gồm hai bậc học: Tiểu học, Trung học cơ sở. Tháng 8/1995 theo quyết định số: 63/KHTV ngày 10 tháng 8 năm 1995 của Sở giáo dục Tỉnh Quảng Ninh trường được tách ra mang tên trường THCS Phương Nam toạ lạc tại Thôn Hợp Thành – Xã Phương Nam (Nay là Phường Phương Nam)

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn những năm tiếp theo nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới của nền kinh tế xã hội.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Điểm mạnh.

1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CB, GV, NV: 47 đồng chí - Nam: 05, Nữ: 41. Trong đó CBQL: 03 đồng chí, Giáo viên: 41 đồng chí, nhân viên: 03 đồng chí
- 100% CB, GV, NV đạt trình độ chuẩn: Đại học: 30/47 đạt 63.8%
- Nhà trường có Chi bộ Đảng với 24 đồng chí Đảng viên
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm .

- Cán bộ quản lý: Có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

1.2. Chất lượng học sinh: (Tổng hợp khi học sinh chưa thi lại)

Năm học	Số	Hạng kiểm (%)				Học lực (%)				
		Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
2012-2013	750	70.0	25.9	4.1	0	9.5	33.5	48.5	8.1	0.4
2013-2014	703	81.1	17.4	1.6	0	15.8	39.7	39.7	2.8	0.1
2014-2015	713	78.8	19.5	1.7	0	14.9	39.5	41.8	3.8	0

1.3. Về cơ sở vật chất

Nhà trường được xây dựng mới hoàn toàn và đi vào sử dụng từ tháng 08 năm 2011. Với CSVN đảm bảo cho hoạt động dạy và học của nhà trường:

- Phòng học 19 phòng (Đủ điều kiện 1 phòng/lớp)
- Phòng bộ môn: 03 phòng (1 phòng Vật lý-CN, 1 phòng Sinh học, 1 phòng Hóa học)
- Phòng Thư viện: 01 phòng có đủ sách SGK và SGV, sách tham khảo đáp ứng cho việc giảng dạy
- Phòng Tin học: 01 phòng với 24 máy đã được kết nối Internet
- Phòng Y tế: 01 có đầy đủ trang thiết bị phục vụ chăm sóc khỏe ban đầu cho học sinh
- Có đầy đủ các phòng hiệu bộ theo qui định của trường chuẩn Quốc gia
- Có sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh đáp ứng nhu cầu mọi hoạt động của nhà trường

1.4. Thành tích:

- Trường THCS Phương Nam được đánh giá là một trong những trường có nề nếp kỉ cương tốt, chất lượng dạy học ngày càng nâng cao

- Danh hiệu thi đua:

+ Năm học 2012 - 2013: Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh xuất sắc; Trường tiên tiến; Công đoàn vững mạnh...

+ Năm học 2013 - 2014: Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh xuất sắc; Trường tiên tiến; Công đoàn vững mạnh xuất sắc...

+ Năm học 2014 - 2015: Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh xuất sắc; Trường tiên tiến; Công đoàn vững mạnh xuất sắc...

2. Điểm hạn chế.

2.1. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- Đội ngũ giáo viên hợp đồng nhiều, ít có kinh nghiệm; phương pháp giảng dạy còn hạn chế.
- Đội ngũ giáo viên của nhà trường trong độ tuổi thai sản, nuôi con nhỏ nhiều (có

41/47 đồng chí dưới 40 tuổi), gia đình ở xa trường nên gặp nhiều khó khăn trong phân công công tác, dạy thay treo nhiều

- Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Nhân tố điển hình ít, một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong hoạt động dạy học, quản lý giáo dục học sinh theo hướng đổi mới.

- Cơ cấu đội ngũ đủ về số lượng, chưa đảm bảo về cơ cấu

2.2. Chất lượng học sinh:

Chất lượng học sinh ở các lớp chưa thật đồng đều; thành tích thi học sinh giỏi các cấp chưa ổn định; Kết quả thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập chưa cao.

2.3. Cơ sở vật chất:

- + Hệ thống cây xanh, bóng mát chưa đáp ứng nhu cầu vui chơi, thể dục, múa hát tập thể của học sinh.

- + Trang thiết bị dạy học: Còn thiếu (máy chiếu), một số đồ dùng dạy học đã cũ, độ chính xác thấp...

II. Môi trường bên

1. Cơ hội.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể trong địa phương.

Được Phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

Được Phòng GD&ĐT Uông Bí quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

2. Thách thức.

Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và ý thức, động cơ học tập; sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Chất lượng của một số giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng đặc biệt chất lượng thi đầu vào THPT.

Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

Phương Nam là một phường chủ yếu làm nghề nông, ngư nghiệp, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; nhiều cha mẹ học sinh thường xuyên làm ăn xa gia đình nên điều kiện quan tâm đến con em gặp nhiều khó khăn

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2015.

1. Mặt đạt được.

Cơ sở vật chất của nhà trường ngày một khang trang, đảm bảo nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh

Đội ngũ giáo viên ngày càng ổn định cả về số lượng và chất lượng

Chất lượng học sinh ngày một nâng cao

2. Mặt chưa đạt được

Hệ thống cây xanh, bóng mát của nhà trường chưa đáp ứng được nhu cầu

Chất lượng thi học sinh giỏi còn bấp bênh chưa ổn định, chưa đều ở các bộ môn số lượng học sinh đỗ vào THPT chưa cao

Việc ứng dụng CNTT của một số cán bộ, giáo viên, nhân viên vào quản lý và giảng dạy còn hạn chế

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục THCS. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nâng cao chất lượng công tác học sinh giỏi.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Từng bước tăng cường cơ sở vật chất, tu sửa, nâng cấp, và mua sắm mới cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục...

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mệnh

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

II. Tầm nhìn

Phấn đấu nâng cao vị thế của trường, để trường THCS Phương Nam nằm trong tốp những trường THCS hàng đầu của thành phố Uông Bí, nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát

triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của đất nước.

III. Giá trị cốt lõi

- Tinh thần đoàn kết, trách nhiệm
- Tính trung thực, sáng tạo
- Tình nhân ái, sự hợp tác

IV. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

C- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

II. Mục tiêu cụ thể.

1. Mục tiêu

- Mục tiêu ngắn hạn: Năm học 2015 - 2016 đạt danh hiệu “Trường tiên tiến xuất sắc”
- Mục tiêu trung hạn: Duy trì và giữ vững danh hiệu “Trường tiên tiến xuất sắc”
- Mục tiêu dài hạn: Được công nhận và giữ vững các tiêu chí của trường "Trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2016 - 2021". Duy trì và giữ vững danh hiệu “Trường tiên tiến xuất sắc”

2. Chỉ tiêu cụ thể.

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 70%.
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy. Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 20% .
- Có trên 70% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học, trên đại học

2.2. Học sinh

- Quy mô trường lớp

Năm học	Số học sinh	Số lớp	Ghi chú
2015 - 2016	657	19	
2016 - 2017	637	19	
2017 - 2018	673	19	
2018 - 2019	690	19	
2019 - 2020	773	20	

- Chất lượng học tập

+ Trên 60% đạt học lực khá, giỏi (10% học lực giỏi)

- + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 1% (sau thi lại)
- + Thi đỗ THPT: Từ 30 đến 40 học sinh/năm học
- + Thi học sinh giỏi cấp tỉnh : Từ 6 đến 10 giải trở lên/ năm học
- + Thi HS giỏi cấp thành phố: 15 đến 20 giải trở lên /năm học
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống
- + Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp có văn hoá, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

2.3. Cơ sở vật chất.

- Sửa chữa nâng cấp phòng học, phòng làm việc, phòng tin học, thí nghiệm, và các trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- Trang bị thêm thiết bị nhà hiệu bộ, phòng PHT, phòng đoàn đội
- Xây dựng vườn hoa, cây cảnh, cây bóng mát khuôn viên nhà trường, đảm bảo môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà

trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV mũi nhọn, cán bộ GV trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

- Chú trọng đầu tư trồng và chăm sóc hệ thống cây bóng mát sân trường

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của HS ...

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet.

IV. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của và nhà trường, tổ chuyên môn, các đoàn thể.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu chi theo quy định.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác.

- Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của CBGV NV và HS.

- Xây dựng cơ chế **tự chủ và tự chịu trách nhiệm** về tổ chức bộ máy, tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường, đảm bảo sự thống nhất.

- Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

V. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.

- Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Tiếp tục tham gia có hiệu quả các dự án trường học hợp tác Quốc tế của Hội đồng Anh tổ chức

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên,

NV nhà trường, Ban đại diện CMHS, học sinh, tới Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương ...

2. Tổ chức:

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp ủy chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách, Bí thư đoàn, đại diện thanh tra nhân dân, Hội cha mẹ học sinh.

- Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau mục tiêu chiến lược đặt ra.

- Phân công cụ thể nhiệm vụ của các thành viên

+ ***Đối với Hiệu trưởng:***

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

+ ***Đối với Phó Hiệu trưởng:***

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

+ ***Đối với tổ trưởng chuyên môn:***

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm, học kì, tháng, tuần) trong đó mỗi

hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức thực hiện kế hoạch tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn.

Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

+ *Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:*

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ *Đối với học sinh:*

Không ngừng phấn đấu học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt.

+ *Ban đại diện cha mẹ học sinh*

Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Quản lý sát sao, quan tâm đúng mức đối với con em mình.

+ *Các tổ chức đoàn thể trong trường:*

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

+ *Kiến nghị với các cơ quan hữu trách:*

Đối với Phòng giáo dục - đào tạo Uông Bí

Phê duyệt Kế hoạch chiến lược, đồng thời tạo điều kiện về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt Kế hoạch hoạt động phù hợp với chiến lược phát triển.

Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để tạo điều kiện tốt nhất giúp nhà trường thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Đối với chính quyền địa phương

Đầu tư xây dựng để hoàn thiện về CSVC cho Nhà trường thực hiện Kế hoạch chiến lược.

Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (phê duyệt);
- UBND phường (b/c);
- Các tổ CM, đoàn thể nhà trường (t/h);
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Dung

Số: 1315/QĐ-PGD&ĐT

Uông Bí, ngày 03 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển trường học
giai đoạn 2016-2020

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Quyết định số 6091/2015/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí;

Căn cứ Quyết định 2099/QĐ-SGD&ĐT ngày 23/7/2015 của Sở GD&ĐT về của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội thành phố Uông Bí theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIX nhiệm kỳ 2015-2020;

Xét đề nghị của tổ Chuyên môn, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính - Tổng hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển trường học giai đoạn 2016-2020 của 28 đơn vị (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hiệu trưởng các trường có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch. Định kỳ báo cáo Phòng GD&ĐT và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Điều 3. Các Ông, Bà cán bộ tổ Chuyên môn, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính - Tổng hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Lưu VT, TH.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Lê Mạnh Cường

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG HỌC GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(kèm theo Quyết định số 1345/QĐ-PGD&ĐT ngày 02/12/2015 của Phòng GD&ĐT Uông Bí)

TT	Tên đơn vị	Ghi chú
1.	Trường TH Phương Đông A	
2.	Trường TH Phương Đông B	
3.	Trường TH Yên Thanh	
4.	Trường TH Phương Nam A	
5.	Trường TH Phương Nam B	
6.	Trường TH Phương Nam C	
7.	Trường TH Lý Thường Kiệt	
8.	Trường TH Trần Hưng Đạo	
9.	Trường TH Lê Lợi	
10.	Trường TH Quang Trung	
11.	Trường TH Trung Vương	
12.	Trường TH Lê Hồng Phong	
13.	Trường TH Lê Văn Tám	
14.	Trường TH Bạch Đằng	
15.	Trường TH Trần Phú	
16.	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	
17.	Trường TH Kim Đồng	
18.	Trường THCS Nam Khê	
19.	Trường THCS Lý Tự Trọng	
20.	Trường THCS Bắc Sơn	
21.	Trường THCS Trung Vương	
22.	Trường THCS Trần Quốc Toàn	
23.	Trường THCS Nguyễn Trãi	
24.	Trường THCS Phương Đông	
25.	Trường THCS Yên Thanh	
26.	Trường THCS Phương Nam	
27.	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	
28.	Trường TH&THCS Điện Công	

Danh sách có 28 đơn vị trường học.